TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NP** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 61/2019/HS-ST Ngày 19 - 12 - 2019	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

C*ác Hội thẩm nhân dân:* Ông Chảo San On và ông Hạng A Sáng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện NP.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 62 /2019/TLST-HS ngày 24/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62 /2019/QĐXXST-HS ngày 08 /11/2019 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn Đ; Sinh năm 1966 tại huyện TM, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 5, xã HN, huyện TM, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Công B (Tên gọi khác: Lương Văn B), sinh năm: 1933 và con bà: Chu Thị T(Đã chết); Bị cáo có vợ thứ nhất: Lương Thị M, sinh năm 1971 (Đã ly hôn), vợ thứ hai là Ma Thị N, sinh năm 1974 (Đã ly hôn) và có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2019 cho tới nay, có mặt.

2. Sùng Thị S; Sinh năm 1982 tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Bản NC 1, xã SPP, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Sùng Chồng T, (Đã chết) và con bà: Giàng Thị Í, sinh năm: 1964; Bị cáo có chồng là Mùa A L, sinh năm 1972 và có 06 con, con lớn nhất 20 tuổi, con nhỏ nhất sinh ngày 26/10/2018;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giữ ngày 11/5/2019, Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2019 do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bào chữa cho Sùng Thị S: Ông Pờ Go L – Là Luật sư Văn phòng Luật sư Pờ Go L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Điện Biên được trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Điện Biên cử.

Địa chỉ: Tổ dân phố 01, xã MN, huyện MN, tỉnh Điện Biên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 11/5/2019, Lương Văn Đ mượn xe máy của anh T đi ra quán bán hàng thức ăn tại bản NC 1 xã SPP, huyện NP. Khi Đ đến nơi thì nhìn thấy Sùng Thị S đang đứng ở cạnh đường. Đ đến gần S hỏi, có biết chỗ nào mua được ma túy không, S nói có biết, Đ nhờ S đi tìm mua ma túy cho Đ, Đ sẽ trả tiền công cho S 100.000 đồng, S đồng ý rồi Đ đưa cho S 900.000 đồng. S bảo Đ lấy xe máy chở S đi mua ma túy. Đ đồng ý lấy xe máy chở S đi theo đường quốc lộ 4H từ bản NC 1, xã SPP đến khu vực bản Đ 2 xã PH, huyện NP. Khi đến khu vực bản Đ 2 S nhìn thấy một người đàn ông không quen biết vẫy tay gọi S. S bảo Đ dừng xe lại cạnh đường, S đi bộ lên đồi gặp người đàn ông. Khi đến nơi, người đàn ông hỏi S mua bao nhiêu tiền, S trả lời mua 800.000 đồng, S nói xong đưa tiền cho người đàn ông. Người đàn ông đưa cho S 01 gói Heroine được gói trong giấy ni lông màu trắng. Sau đó S đi xuống đường chỗ Đ đang đợi. Đ hỏi S mua được không, S trả lời mua được. Sau đó Đ điều khiển xe máy chở S đi về, khi về đến khu vực bản Chăn Nuôi xã PH, huyện NP thì bị tổ công tác Công an huyện NP phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1 - 465.61 và số tiền 100.000đ của Sùng Thị S.

Ngày 12/5/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng chất ma túy thu giữ của Sùng Thị S và Lương Văn Đ là 0,7 (Không phẩy bảy) gam.

Bản kết luận giám định số: 515/GĐ-PC09, ngày 23/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng đục trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng Thị S và Lương Văn Đ gửi giám định là chất ma túy. Loại Heroine.*

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKSNP ngày 23/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị can Sùng Thị S và Lương Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo Sùng Thị S và Lương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính

chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Sùng Thị S và Lương Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng Điều 17, 38, điểm s khoản 1 Điều 51, 58 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ mức án từ 16 đến 22 tháng tù. Xử phạt bị cáo Sùng Thị S mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Sùng Thị S.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy của các bị cáo (sau khi trừ mẫu gửi giám định), tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000 đồng của Sùng Thị S.

Ông Pờ Go L là người bào chữa cho bị cáo Sùng Thị S cho rằng về tội danh ông không có ý kiến gì. Bị cáo Sùng Thị S sinh ra và lớn lên tại vùng sâu vùng xa, không được đi học, thực hiện hành vi phạm tội một phần do nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Sùng Thị S mức từ 12 đến 15 tháng. Đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình miễn áp dụng hình phạt bổ sung và án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng Thị S.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đ, S thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 11/5/2019, các bị cáo Lương Văn Đ và Sùng Thị S đã bị tổ công tác Công an huyện NP bắt quả tang tại khu vực bản Chăn Nuôi, xã PH, huyện NP khi đang trên đường đi mua ma túy về sử dụng, thu giữ 01 gói Heroine có khối lượng 0,7 (Không phẩy bảy) gam và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1 - 465.61 và số tiền 100.000đ của Sùng Thị S.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 12/5/2019; Kết luận giám định số 515/GĐ-PC09, ngày 23/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Lương Văn Đ và Sùng Thị S đã có hành vi phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt các chất ma tuý của Nhà nước và gây ảnh hưởng xấu an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo Đ, S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để có ma túy sử dụng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét vai trò của các bị cáo thấy: Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Đ là người khởi xướng, có hành vi lôi kéo, rủ rê bị cáo S cùng thực hiện; bị cáo S là đồng phạm với vai trò giúp sức, vì mục đích để có tiền mua ma túy sử dụng. Tuy nhiên chỉ ở mức đồng phạm giản đơn, nhất thời phạm tội. Hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật tùy vào mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm giữ vững kỷ cương của pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Sùng Thị S từ nhỏ không được đi học do không chịu rèn luyện bản thân và hiểu biết pháp luật hạn chế nên bị cáo có hành vi phạm tội trong vụ án này. Bị cáo Lương Văn Đ đã từng bị Tòa án nhân dân huyện TM, tỉnh Phú Thọ xét xử về tội cướp tài sản công dân và cố ý gây thương tích năm 1999 và tội trộm cắp tài sản năm 2008, nhưng tính đến nay đã được xóa án tích.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Sùng Thị S chưa có tiền án, tiền sự, S là trụ cột trong gia đình, đang nuôi 06 đứa con nhỏ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lương Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo là trụ cột trong gia đình, có chú ruột là liệt sĩ, có bố đẻ trên 80 tuổi già yếu. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vậy hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật góp phần đẩy lùi tội phạm ma tuý và nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[5] Xét đề nghị và luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của vị luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Sùng Thị S theo điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, xử phạt cho bị cáo Sùng Thị S mức án từ 12 đến 15 tháng tù; Cần được xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo Lương Văn Đ và Sùng Thị S không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[8] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, xét thấy các bị cáo Sùng Thị S và Lương Văn Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ: Các bị cáo Sùng Thị S và Lương Văn Đ khai nhận Đ dùng xe máy đi mượn chở S lên khu vực bản Đ 2, xã PH, huyện NP. S đã mua ma túy của 01 người đàn ông không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu. Ngoài lời khai của các bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh. Do đó, không có cơ sở để xác minh và xử lý đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo S và buộc các bị cáo Đ và S phải chịu trách nhiệm về số ma túy bị thu giữ.

[10] Về vật chứng vụ án: gồm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Hon Da màu đỏ - đen biển kiểm soát 27B1- 465.61; 100.000 đồng thu giữ của bị cáo Sùng Thị S và 0,7 gam Heroine (trích mẫu gửi giám định 0,12 gam không hoàn lại). Số Heroine là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, số tiền thu giữ của S liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo; Cần áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch thu tiêu hủy số Heroine và tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền bị thu giữ của bị cáo Sùng Thị S.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HonDa màu đỏ - đen biển kiểm soát 27B1- 465.61, bị cáo Lương Văn Đ dùng chở bị cáo Sùng Thị S đi mua ma túy là phương tiện phạm tội, quá trình điều tra đã làm rõ chủ sở hữu là anh T, công tác tại Đoàn kinh tế quốc phòng 379, xã SPP, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Anh Thành không biết việc bị cáo Đ mượn xe đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả lại chiếc xe máy cho anh Thành vào ngày 06/8/2019 tại Công an huyện NP nên không cần đề cập xem xét.

[11] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo Sùng Thị S là hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương Văn Đ phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Lương Văn Đ và Sùng Thị S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

[2] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn Đ 15 *(Mười lăm)* tháng tù, kể từ ngày bắt: 11/5/2019.

Xử phạt bị cáo Sùng Thị S 13 *(Mười ba)* tháng tù, khấu trừ thời gian tạm giữ 02 ngày (từ 11/5/2019 đến 12/5/2019), còn phải thi hình tiếp 12 tháng 28 ngày, kể từ ngày vào trại thi hành án.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên tịch tiêu hủy 0,58 gam Heroine (Sau khi trừ mẫu gửi giám định). Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Sùng Thị S, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện NP.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14:

Bị cáo Sùng Thị S được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sư sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo ;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Chi cục THADS huyện NP;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện NP;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vàng Thị Dua